**BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ**

*Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ dung một số điều của Thông tư số 62/2024/TT-NHNN ngày 31/12/2024 quy định về điều kiện, hồ sơ,*

*thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điều** | **Khoản** | **Đơn vị** | **Ý kiến tham gia** | **Giải trình** |
| **I. Ý kiến chung** | | | | | |
|  |  | ***Văn Phòng NHNN*** (Công văn số 1278/VP2 ngày 12/6/2025 (kèm 01 Phụ lục, nội dung Phụ lục liên quan đề xuất cắt giảm TTHC) | **1. Về đơn giản hoá TTHC, nâng cấp TTHC lên dịch vụ công toàn trình:**  Dự thảo Thông tư có sửa đổi, bổ sung quy định về hình thức nộp thủ tục hành chính trực tuyến theo yêu cầu tại Nghị quyết 66/NQ-CP ngày 26/3/2025. Tuy nhiên, tại văn bản số 4980/BC-VPCP ngày 6/6/2025 của Văn phòng Chính phủ báo cáo về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Văn phòng Chính phủ đề xuất *“….tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, nhất là dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trong đó tập trung xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với thủ tục hành chính có đủ điều kiện, có đối tượng tuân thủ lớn, tần suất thực hiện cao; không xây dựng mới dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính 03 năm liền không phát sinh hồ sơ để bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí*”  Trong 4 TTHC quy định tại Thông tư, có 3 TTHC không có phát sinh trong 3 năm (1.013336, 1.001262, 2.000597); TTHC 2.000570 chỉ phát sinh 1 hồ sơ năm 2023, do đó, để tránh lãng phí ngân sách nhà nước theo báo cáo 4980/BC-VPCP, đề nghị đơn vị xem xét, nghiên cứu không đề xuất nâng cấp các thủ tục này lên dịch vụ công toàn trình.  Ngoài yêu cầu về nâng cấp TTHC lên DVCTT, Nghị quyết 66/NQ-CP, Chính phủ yêu cầu các bộ ngành bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh, giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, giảm 30% chi phí tuân thủ TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của đơn vị, đề nghị đơn vị rà soát thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết của các TTHC và đề xuất:  - Cắt giảm các điều kiện kinh doanh không cần thiết, chồng chéo, không phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước;  - Rà soát, làm rõ yêu cầu, mục tiêu quản lý của từng thành phần hồ sơ và đề xuất cắt giảm các thành phần hồ sơ: (i) Không cần thiết, không phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực, pháp luật không quy định; (ii) Đã số hóa, điện tử hoá trong các lần nộp hồ sơ trước đó và được lưu trữ tại Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; (iii) Đã được lưu trữ, quản lý trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung và các cơ sở dữ liệu của các cơ quan tiếp nhận, giải quyết và có khả năng kết nối, chia sẻ thông tin theo quy định như: giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/chứng minh nhân dân/căn cước công dân…; (iv) Là kết quả do NHNN là cơ quan giải quyết TTHC đang quản lý.  - Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân.  Văn phòng đề xuất một số nội dung cần được rà soát kỹ hơn tại Phụ lục đính kèm.  **2. Ý kiến khác**  Căn cứ quy định về công tác kiểm soát TTHC, đề nghị đơn vị soạn thảo: (i) rà soát, đánh giá tác động quy định TTHC mới ban hành theo hướng dẫn tại Thông tư 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp; (ii) gửi Văn phòng NHNN hồ sơ đánh giá tác động để thực hiện thủ tục kiểm soát TTHC. | **1. Về đơn giản hóa TTHC, nâng cấp TTHC lên dịch vụ công toàn trình**  - Về nâng cấp TTHC lên dịch vụ công toàn trình:  **Tiếp thu ý kiến**, DTTT sửa đổi quy định về nộp hồ sơ trực tuyến đối với hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý của TCTD (có phát sinh trong 3 năm gần đây) và bổ sung cụm từ “nếu có” vào “Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước”, cụ thể như sau:  - *“1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại tổ chức tín dụng được lập 01 bộ bằng tiếng Việt và gửi về Ngân hàng Nhà nước theo một trong những hình thức sau:*  *a) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước* ***(nếu có)******đối với hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý quy định tại Điều 17 Thông tư này****;…”*  - Về đơn giản hóa TTHC liên quan đến cắt giảm điều kiện kinh doanh, thời gian giải quyết thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ TTHC: Trên cơ sở các nội dung đề xuất về đơn giản hóa TTHC tại Công văn số 1460/VP2 ngày 26/6/2025 của Văn phòng NHNN về việc rà soát, tham gia ý kiến đối với dự thảo Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, Cục ATHT đã rà soát và có ý kiến đối với việc đơn giản hóa một số TTHC quy định tại Thông tư số 62. Theo đó, Cục ATHT sẽ sửa đổi, bổ sung TTHC tại DTTT để phù hợp Phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC.  **2. Ý kiến khác**  Cục ATHT sẽ thực hiện đánh giá tác động TTHC như theo đề nghị của Văn phòng NHNN trong quá trình xây dựng Thông tư. |
|  |  | ***Cục Quản lý giám sát TCTD*** (Công văn số 1298/QLGS5 ngày 13/6/2025) | Về việc bổ sung quy định về hình thức nộp thủ tục hành chính trực tuyến:  Theo thuyết minh, Thông tư bổ sung quy định về hình thức nộp thủ tục hành chính trực tuyến để phù hợp với điểm đ khoản 2 Phần II Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 “đ) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình”.  Đề nghị đơn vị bổ sung thuyết minh để xác định thủ tục hành chính về tổ chức lại tổ chức tín dụng theo quy định tại Thông tư này thuộc trường hợp “đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình”. | Tiếp thu bổ sung vào bản thuyết minh DTTT đối với TTHC đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình. |
| **II. Ý kiến cụ thể** | | | | | |
| **II.1. Ý kiến liên quan DTTT** | | | | | |
| ***Điều 1*** | ***Khoản 1*** | ***Hiệp hội ngân hàng*** (Công văn số 314/HHNH-PLNV ngày 19/6/2025) | **- Khoản 1 Điều 1 Dự thảo quy định về sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 Thông tư số 62/2024/TT-NHNN:** *“Việc tổ chức lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo Phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt trên cơ sở thủ tục quy định tại Thông tư này, trừ trường hợp ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc tại thời điểm chuyển giao bắt buộc thực hiện theo Quyết định chuyển giao bắt buộc …”.*  Để rõ ràng theo nội dung thuyết minh của Dự thảo, đề xuất sửa đổi khoản 3 Điều 1 Thông tư số 62/2024/TT-NHNN như sau: *“3. Việc tổ chức lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo Phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt trên cơ sở thủ tục quy định tại Thông tư này. Trường hợp ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc và Quyết định chuyển giao bắt buộc có nội dung về thay đổi, tổ chức lại hình thức pháp lý của ngân hàng thương mại đó thì thực hiện theo Quyết định chuyển giao bắt buộc mà không phải thực hiện thủ tục quy định tại Thông tư này…”.* | **Không tiếp thu, lý do:**  Quy định tại dự thảo Thông tư làm rõ tại thời điểm chuyển giao bắt buộc, NHTM được chuyển giao bắt buộc chuyển đổi hình thức pháp lý (được nêu tại Quyết định chuyển giao bắt buộc) thực hiện theo Quyết định chuyển giao bắt buộc mà không phải thực hiện theo thủ tục quy định tại Thông tư số 62. |
| ***Điều 1*** | ***Khoản 1*** | ***Ngân hàng TMCP Tiên Phong*** (Công văn số 1450/2025/CV-TPB.BĐH ngày 12/6/2025) | - Khoản 1 Điều 1 Dự thảo quy định về sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Thông tư số 62/2024/TT-NHNN đề xuất điều chỉnh theo hướng: “*Việc tổ chức lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo Phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt trên cơ sở thủ tục quy định tại Thông tư này, trừ trường hợp ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc theo Quyết định chuyển giao bắt buộc*...” nhằm làm rõ tại mọi thời điểm kể từ thời điểm Ngân hàng Nhà nước quyết định chuyển giao bắt buộc thì việc tổ chức lại ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc được thực hiện theo Quyết định chuyển giao bắt buộc, phù hợp với khoản 1 Điều 183 Luật các TCTD năm 2024.  - Khoản 3 Điều 1 Dự thảo quy định về bổ sung Khoản 7 Điều 5 Thông tư số 62/2024/TT-NHNN như sau: “*Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF)”,* đề xuất điều chỉnh theo hướng*: “ Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản gốc văn bản điện tử (văn bản điện tử được ký bằng chữ ký số), bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF)*” để bổ sung trường hợp tài liệu được ký bằng chữ ký số (tài liệu này chính là bản gốc, có giá trị pháp lý theo Điều 10 Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Khoản 8 Điều 3 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP nhưng lại không thuộc các hình thức tài liệu đã liệt kê tại Khoản 3 Điều 1 Dự thảo hiện nay). | **Không tiếp thu, lý do:**  - Khoản 1, 3 Điều 183 Luật các TCTD quy định về tổ chức thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc:  *“1. Ngân hàng Nhà nước quyết định chuyển giao bắt buộc và phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc.*  *Kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước quyết định chuyển giao bắt buộc, toàn bộ quyền và lợi ích của chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc chấm dứt.*  *3. Quyết định chuyển giao bắt buộc bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:*  *a) Tên bên nhận chuyển giao bắt buộc; tên ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc trước và sau chuyển giao bắt buộc; hình thức pháp lý, vốn điều lệ, chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông của ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc;”*  - Đối với việc tổ chức lại NHTM được chuyển giao bắt buộc: NHTM được chuyển giao bắt buộc có thể chuyển đổi hình thức pháp lý theo 2 trường hợp sau:  + Trường hợp 1: Chuyển đổi hình thức pháp lý tại thời điểm chuyển giao bắt buộc theo Quyết định chuyển giao bắt buộc  Điểm a khoản 3 Điều 183 Luật các TCTD quy định về các nội dung chủ yếu của Quyết định chuyển giao bắt buộc, trong đó có bao gồm hình thức pháp lý của NHTM được chuyển giao bắt buộc. Theo đó, trường hợp NHTM được chuyển giao bắt buộc chuyển đổi hình thức pháp lý tại thời điểm chuyển giao bắt buộc (hình thức pháp lý đã được nêu tại Quyết định chuyển giao bắt buộc) thực hiện theo Quyết định chuyển giao bắt buộc mà không theo thủ tục quy định tại Thông tư số 62.  + Trường hợp 2: Chuyển đổi hình thức pháp lý theo lộ trình tại Phương án chuyển giao bắt buộc:  Trong trường hợp này, tại thời điểm chuyển giao bắt buộc, hình thức pháp lý của NHTM được chuyển giao bắt buộc không thay đổi (hình thức pháp lý được nêu tại Quyết định chuyển giao bắt buộc). Tuy nhiên, tại Phương án chuyển giao bắt buộc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có lộ trình thực hiện liên quan đến chuyển đổi hình thức pháp lý của NHTM được chuyển giao bắt buộc (lộ trình chuyển nhượng vốn của chủ sở hữu dẫn đến thay đổi hình thức pháp lý của NHTM được chuyển giao bắt buộc từ công ty TNHH một thành viên thành công ty TNHH hai thành viên trở lên), việc tổ chức lại NHTM được chuyển giao bắt buộc thực hiện theo quy định tại Thông tư số 62 mà không phải thực hiện theo Quyết định chuyển giao bắt buộc.  - **Không tiếp thu, lý do:**  Khoản 8 Điều 3 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư quy định: *“Bản gốc văn bản” là bản hoàn chỉnh về nội dung, thể thức văn bản, được người có thẩm quyền trực tiếp ký trên văn bản giấy hoặc ký số trên văn bản điện tử*. Theo quy định này thì bản gốc đã bao gồm bản được ký bằng chữ ký số, do đó không cần thiết phải quy định cụ thể *bản gốc văn bản điện tử (văn bản điện tử được ký bằng chữ ký số)*. Ngoài ra, dự thảo cũng đã quy định “Khi gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước (nếu có), *hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số* theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử”. |
| ***Điều 1*** | ***Khoản 1*** | ***Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng*** (Công văn số 4142/2025/CV-VPB ngày 16/6/2025) | - Chỉnh sửa nội dung được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 62/2024/TT-NHNN như sau: “3. Việc tổ chức lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo Phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt trên cơ sở thủ tục quy định tại Thông tư này. ***Trường hợp ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc và Quyết định chuyển giao bắt buộc có nội dung về thay đổi, tổ chức lại hình thức pháp lý của ngân hàng thương mại đó thì thực hiện theo Quyết định chuyển giao bắt buộc mà không phải thực hiện thủ tục quy định tại Thông tư này…***”.  - Lý do đề xuất: Dự thảo đang chưa thể hiện rõ nội dung nêu tại phần in đậm nghiêm nêu trên. Trong khi đó VPBank hiểu rằng thuyết minh của Dự thảo đang mong muốn sửa đổi theo hướng được nêu tại phần in đậm in nghiêng nêu trên. | **Không tiếp thu,** lý do giải trình tương tự như đã nêu ở trên. |
| ***Điều 1*** | ***Khoản 2*** | ***Ngân hàng TMCP Bắc Á*** (Công văn số 417/2025/CV-BAC A BANK ngày 12/6/2025) | **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 62/2024/TT- NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2024 quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng**  2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:  “1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại tổ chức tín dụng được lập 01 bộ bằng tiếng Việt và gửi ~~về~~đến Ngân hàng Nhà nước theo một trong những hình thức sau:  a) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước;  b) Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ngân hàng Nhà nước;  c) Gửi qua dịch vụ bưu chính."  3. Bổ sung khoản 6, khoản 7 Điều 5 như sau:  “6. Khi gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua ~~trên~~ Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử……”  Lý do: Kiến nghị sửa đổi câu chữ cho phù hợp. | Tiếp thu một phần và chỉnh sửa như sau:  *“6. Khi gửi hồ sơ trực tuyến* ***qua*** *Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước (nếu có), hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử…”.* |
| ***Điều 1*** | ***Khoản 3*** | ***Hiệp hội ngân hàng*** (Công văn số 314/HHNH-PLNV ngày 19/6/2025) | **- Khoản 3 Điều 1 Dự thảo quy định sửa đổi Khoản 6, khoản 7 Điều 5 Thông tư 62/2024/TT-NHNN:** *“6…Trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước.”*  Dự thảo đã quy định về phương án thay thế khi hệ thống Cổng dịch vụ công gặp sự cố. Tuy nhiên, cần xem xét có hướng dẫn cụ thể về cách thức và kênh thông báo chính thức từ phía NHNN về sự cố, thời gian khắc phục …(ví dụ: thông báo trên website của NHNN) để các đơn vị được biết và chủ động chuyển sang phương thức nộp hồ sơ thay thế, tránh trường hợp hồ sơ bị trễ hạn do không nhận được thông tin kịp thời.  **- Khoản 3 Điều 1 Dự thảo quy định sửa đổi Khoản 6, khoản 7 Điều 5 Thông tư 62/2024/TT-NHNN:** *“7. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF).”.*  Ngoài ra đề nghị bổ sung *“Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản gốc văn bản điện tử (văn bản điện tử được ký bằng chữ ký số), bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF)”* để bổ sung trường hợp tài liệu được ký bằng chữ ký số (tài liệu này chính là bản gốc, có giá trị pháp lý theo Điều 10 Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Khoản 8 Điều 3 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP nhưng lại không thuộc các hình thức tài liệu đã liệt kê tại Khoản 3 Điều 1 Dự thảo hiện nay).  Ngoài ra, để đảm bảo tính toàn vẹn và rõ nét của tài liệu, đề xuất xem xét bổ sung hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu (ví dụ: độ phân giải quét, dung lượng tối đa mỗi tệp tin) để thống nhất trong quá trình thực hiện. | **- Không tiếp thu, lý do:**  Cách thức và kênh thông báo khắc phục, thời gian khắc phục lỗi từ hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước (nếu có) là các khâu xử lý kỹ thuật, cần được thông báo trên các trang thông tin điện tử đó, phụ thuộc vào tình trạng lỗi tại từng thời điểm khác nhau. Do đó, dự thảo Thông tư không quy định nội dung này.  **- Không tiếp thu, lý do**: tương tự như đã giải trình ý kiến của Ngân hàng TMCP Tiên Phong nêu trên. |
| ***Điều 1*** | ***Khoản 2, 3*** | ***Vụ Pháp chế*** (Công văn số 1392/PC2 ngày 23/6/2025) | - Về quy định gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công NHNN:  Điểm (7)a Mục 3 Phần II Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 8/5/2025 Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2025 quyết nghị: “...;tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong tháng 6 năm 2025; thực hiện không duy trì Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh theo Thông báo số 14-TB/TGV ngày 21 tháng 4 năm 2025... Phối hợp với Văn phòng Chính phủ triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia là điểm “một cửa số” tập trung duy nhất của quốc gia.”  Điểm b mục 1 Công văn số 623/TTg-KSTT ngày 30/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm “một cửa số” tập trung, duy nhất quốc gia yêu cầu các bộ, ngành: “không duy trì (đóng giao diện) Cổng Dịch vụ công cấp bộ chậm nhất đến hết tháng 2 năm 2026 ...”.  Căn cứ quyết nghị của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản nêu trên đề nghị sửa lại các quy định về việc gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ Công NHNN tại dự thảo Thông tư theo hướng *“*nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước *(nếu có)”*.  **-** Đề nghị gộp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 dự thảo Thông tư vào một khoản vì nội dung được sửa đổi, bổ sung tại tại các khoản này đều thuộc Điều 5 Thông tư số 62/2024/TT-NHNN. | - **Tiếp thu ý kiến về quy định gửi hồ sơ trực tuyến**, Cục ATHT đã chỉnh sửa dự thảo theo đề nghị của Vụ Pháp chế như sau “*Khi gửi hồ sơ trực tuyến* ***qua*** *Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước (nếu có)…”.*  - **Không tiếp thu ý kiến gộp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 dự thảo Thông tư vào một khoản, lý do:** Quy định tại DTTT đã đảm bảo rõ ràng, dễ tham chiếu, vì khoản 2 Điều 1 quy định nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5, trong khi đó khoản 3 Điều 1 quy định bổ sung khoản 6,7 Điều 5. |
|  |  | ***Vụ Pháp chế*** (Công văn số 1392/PC2 ngày 23/6/2025) | **3. Về ý kiến khác:**  **-** Đề nghị bổ sung các câu mũ tại các khoản được sửa đổi tại dự thảo Thông tư.  **-** Về kỹ thuật soạn thảo văn bản, Vụ Pháp chế sẽ trao đổi trực tiếp trong quá trình hoàn thiện dự thảo Thông tư. | **Tiếp thu** |
| ***Điều 1*** | ***Khoản 3*** | ***NHNN khu vực 1*** (Công văn số 1305/KV1-QLGS1 ngày 11/6/2025) | Tại khoản 3 Điều 1 DTTT quy định: “7. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF)”. Dự thảo quy định bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin PDF) nhưng không nêu rõ có cần xác thực điện tử không? Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản quét từ bản chính, có thể kèm xác nhận bằng chữ ký số của tổ chức gửi hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. | **Không tiếp thu, lý do:**  Việc xác thực điện tử đối với bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính được thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan đến xác thực điện tử. Ngoài ra, khoản 2 Điều 27 Thông tư số 62 cũng đã có quy định về trách nhiệm của tổ chức tín dụng về tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ đề nghị chấp thuận tổ chức lại TCTD. |
| ***Điều 1*** | ***Khoản 3*** | ***Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội*** (Công văn số 0317/2025/CV-SHBFC ngày 11/6/2025) | Khoản 3, Điều 1, Dự thảo quy định: 7. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF).  **Nội dung góp ý, đề xuất:**  Theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Thông tư 62/2024/TT-NHNN: Các tài liệu bằng tiếng Việt được nộp phải là **bản sao được cấp từ sổ gốc** hoặc **bản sao có chứng thực** hoặc **bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu**.  Căn cứ theo quy định nêu trên và thực tiễn triển khai, các tổ chức tín dụng đang nộp tới Ngân hàng Nhà nước hồ sơ, tài liệu tổ chức lại bằng tiếng việt dưới các hình thức: bản gốc/bản chính/bản sao y chứng thực.  Do đó, Quý cơ quan vui lòng làm rõ, trường hợp tổ chức tín dụng thực hiện nộp tài liệu hồ sơ điện tử, tổ chức tín dụng có cần thực hiện nộp bản sao có chứng thực theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Thông tư 62/2024/TT-NHNN hay không hay chỉ cần quét (scan) từ tài liệu bản gốc/ bản chính?  **Đề xuất:** Trường hợp tổ chức tín dụng chỉ cần quét (scan) tài liệu bản gốc/bản chính, Quý cơ quan vui lòng bổ sung nội dung loại trừ quy định tại Khoản 2, Điều 5 tại Khoản 3, Điều 1, Dự thảo (Khoản 7, Điều 5 Thông tư 62/2024/TT-NHNN) nhằm tránh sự chồng chéo trong việc xác định hình thức của các tài liệu bằng tiếng việt cần nộp tới Ngân hàng Nhà nước, cụ thể:  + Trường hợp hồ sơ được nộp dưới hình thức nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ngân hàng Nhà nước hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính: thực hiện theo cơ chế tại Khoản 2, Điều 5, Thông tư 62/2024/TT-NHNN.  + Trường hợp hồ sơ được nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc qua Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước: thực hiện theo cơ chế tại Khoản 7, Điều 5, Thông tư 62/2024/TT-NHNN. | **Không tiếp thu, lý do:**  Nội dung này đã được quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 1 DTTT, trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính. TCTD không phải nộp bản sao có chứng thực quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 62. |
| ***Điều 3*** |  | ***NHNN khu vực 2*** (Công văn số 1824/KV2-GS1 ngày 11/6/2025) | Qua nghiên cứu Dự thảo Thông tư, về cơ bản Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 2 không có ý kiến đối với các nội dung sửa đổi tại Dự thảo Thông tư. Tuy nhiên, đề nghị xem lại đối tượng tại Điều 3 Dự thảo Thông tư quy định về việc tổ chức thực hiện: *“Thủ trưởng đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.”*  Do tại Điều 2 Thông tư 62/2024/TT-NHNN quy định về Đối tượng áp dụng:  *“1. Các tổ chức tín dụng bao gồm:*  *a) Ngân hàng thương mại;*  *b) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng bao gồm công ty tài chính tổng hợp và công ty tài chính chuyên ngành.*  *2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức lại tổ chức tín dụng.”*  Và Điều 30 Thông tư 62/2024/TT-NHNN quy định về việc Tổ chức thực hiện: *“Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này”*.  Không có đối tượng *“chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng”.* | **Tiếp thu ý kiến**, Cục ATHT đã chỉnh sửa nội dung về tổ chức thực hiện như sau: *Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.* |
| ***Điều 3*** |  | ***NHNN khu vực 15*** (Công văn số 916/KV15-QLGS1 ngày 11/6/2025) | Theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Thông tư số 62/2024/TT-NHNN ngày 31/12/2024, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Ngân hàng thương mại; Tổ chức tín dụng phi ngân hàng bao gồm công ty tài chính tổng hợp và công ty tài chính chuyên ngành; Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức lại tổ chức tín dụng. Thông tư số 62/2024/TT-NHNN không điều chỉnh đối với đối tượng: Chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Văn phòng đại diện tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài và tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.  Từ nội dung nêu trên, tại Điều 3 Dự thảo thông tư, đề nghị sửa đổi, bổ sung lại như sau: “Thủ trưởng đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ngân hàng thương mại; Tổ chức tín dụng phi ngân hàng bao gồm công ty tài chính tổng hợp và công ty tài chính chuyên ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này”. | **Tiếp thu ý kiến**, Cục ATHT đã chỉnh sửa nội dung về tổ chức thực hiện như sau: *Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.* |
| ***Nơi nhận*** |  | ***Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam*** (Công văn số 11836/VCB-PC ngày 16/6/2025) | Phần Nơi nhận: Như Điều 4, đề nghị cân nhắc điều chỉnh thành Điều 3. Do Điều 4 quy định về hiệu lực thi hành , Điều 3 quy định về tổ chức thực hiện. | **Tiếp thu ý kiến**, Cục ATHT đã trích dẫn lại nội dung tại phần ***Nơi nhận***. |
| **II.2. Ý kiến phát sinh đề nghị bổ sung vào DTTT** | | | | | |
|  |  | ***NHNN khu vực 12*** (Công văn số 1195/KV12-QLGS1 ngày 12/6/2025) | - Trong thời gian qua, các quy định về trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động của các tổ chức tín dụng (tại dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2015/TT-NHNN quy định về tổ chức và hoạt động của phòng giao dịch bưu điện trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt) được sửa đổi theo hướng bổ sung việc trả kết quả **trực tuyến** để phù hợp với điểm đ khoản 2 Phần II Điều 1 Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.  - Do đó, đề nghị xem xét sửa đổi Dự thảo Thông tư theo hướng bổ sung quy định về việc trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến đề nghị chấp thuận tổ chức lại tổ chức tín dụng **trực tuyến** để phù hợp với điểm đ khoản 2 Phần II Điều 1 Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025. | **Không tiếp thu, lý do:**  Điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng quy định: *“Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.”.* Theo đó, đối với hồ sơ được nộp trực tuyến, việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. |
| ***Điều 1*** | ***Khoản 1*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  1. Thông tư này quy định việc tổ chức lại tổ chức tín dụng dưới các hình thức sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức pháp lý của tổ chức tín dụng, chuyển đổi loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng.  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** Đề xuất cơ quan soạn thảo xem xét về việc bổ sung thêm quy định về việc tổ chức lại tổ chức tín dụng (TCTD) dưới hình thức chia, tách TCTD.  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:** Luật các TCTD (Điều 201) có quy định việc tổ chức lại TCTD bao gồm hình thức chia, tách TCTD. Do đó, đề xuất cơ quan soạn thảo cân nhắc về việc bổ sung thêm quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại dưới hình thức chia, tách TCTD. | **Không tiếp thu, lý do**  - Một trong những giải pháp để thực hiện Đề án 689/QĐ-TTg ngày 8/6/2022 phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025” là: *“Các TCTD xây dựng phương án và tổ chức triển khai các giải pháp phù hợp theo từng nhóm/khối các TCTD bao gồm: tăng vốn điều lệ, nâng tỷ lệ an toàn vốn để tăng cường năng lực tài chính và an toàn hoạt động ngân hàng, nâng cao năng lực quản trị, điều hành, chất lượng tín dụng...;* ***khuyến khích tham gia mua bán, hợp nhất, sáp nhập các TCTD trên cơ sở tự nguyện để gia tăng quy mô, phạm vi hoạt động, khả năng cạnh tranh****”*  - Ngoài ra, việc quy định tổ chức lại TCTD không bao gồm chia, tách TCTD phù hợp với tình hình thực tiễn tổ chức lại TCTD (thực tế chưa phát sinh nhu cầu chia, tách TCTD). Vì vậy, trước mắt chưa quy định tổ chức lại TCTD dưới hình thức chia, tách. |
| ***Điều 5*** | ***Khoản 4*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 5. Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ**  4. Hồ sơ đề nghị phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền (sau đây gọi là người đại diện hợp pháp) ký. Trường hợp ký theo ủy quyền, hồ sơ phải có văn bản ủy quyền được lập phù hợp với quy định của pháp luật.  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** **Đề nghị điều chỉnh như sau:**  Hồ sơ đề nghị phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền ký. Trường hợp ký theo ủy quyền, hồ sơ phải có văn bản ủy quyền **còn hiệu lực** ~~được lập phù hợp với quy định của pháp luật.~~  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:** Đối với ủy quyền trong nội bộ doanh nghiệp, pháp luật không có quy định cụ thể về nội dung văn bản ủy quyền. Do đó, đề xuất bỏ cụm từ “*được lập phù hợp với quy định của pháp luật”* để tránh vướng mắc khi triển khai. | **Không tiếp thu, lý do:**  Luật Dân sự đã có quy định về ủy quyền như: hợp đồng ủy quyền, thời hạn ủy quyền, đại diện theo pháp luật của pháp nhân. Theo đó, văn bản ủy quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật. |
| ***Điều 7*** | ***Khoản 1*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 7. Công bố thông tin tổ chức lại tổ chức tín dụng**  1. Sau khi Ngân hàng Nhà nước chấp thuận nguyên tắc sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức pháp lý tổ chức tín dụng, các tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập, hợp nhất, tổ chức tín dụng được chuyển đổi hình thức pháp lý phải công bố trên 01 phương tiện truyền thông của Ngân hàng Nhà nước, 01 tờ báo in trong 03 số liên tiếp hoặc trên 01 báo điện tử của Việt Nam và phải niêm yết tại trụ sở chính, các chi nhánh, phòng giao dịch (nếu có)  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** **Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc về việc: (i**) Bỏ quy định công bố thông tin về việc NHNN chấp thuận nguyên tắc sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức pháp lý tại khoản 1 Điều 7 và  (ii) Làm rõ quy định công bố thông tin không áp dụng đối với: TCTD được kiểm soát đặc biệt thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc.  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:**  + Việc NHNN chấp thuận nguyên tắc chưa đảm bảo chắc chắn rằng NHNN sẽ chấp thuận việc sáp nhập, hợp nhất. Do đó, việc yêu cầu phải công bố thông tin từ giai đoạn được NHNN chấp thuận nguyên tắc là chưa phù hợp, có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của TCTD trong giai đoạn đang thực hiện sáp nhập, hợp nhất.  + Nội dung phương án chuyển giao bắt buộc có thể bao gồm lộ trình cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt, là thông tin Mật. Do đó, việc công bố thông tin liên quan đến cơ cấu lại TCTD thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc là không phù hợp. | **Không tiếp thu, lý do:**  - Về việc công bố thông tin sau khi được NHNN chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại TCTD:  Việc tổ chức lại TCTD liên quan đến quyền và lợi ích của khách hàng, đối tác, chủ nợ…Vì vậy, việc công bố thông tin tổ chức lại TCTD sau khi được NHNN chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại là cần thiết nhằm đảm bảo quyền lợi của khách hàng, đối tác, chủ nợ…  - Về việc công bố thông tin của TCTD được kiểm soát đặc biệt: Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư 62, việc công bố thông tin tổ chức lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng. |
| ***Điều 8*** | ***Khoản 3*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 8. Nguyên tắc sáp nhập, hợp nhất**  3. Bảo mật thông tin nhằm đảm bảo hoạt động ổn định của tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập, hợp nhất **trước khi Đề án sáp nhập, hợp nhất được cơ quan có thẩm quyền quyết định của tổ chức tín dụng thông qua**. Các hồ sơ tài liệu liên quan đến việc sáp nhập, hợp nhất tổ chức tín dụng phải đảm bảo nguyên tắc thận trọng, trung thực, chính xác, không gây hiểu nhầm.  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** Đề xuất Cơ quan soạn thảo xem xét **bỏ yêu cầu phải bảo mật thông tin** đối với việc cơ cấu lại TCTD tại khoản này.  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:**  Theo quy định Luật các TCTD, việc quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý TCTD là công ty cổ phần thuộc thẩm quyền của Đại hội Đồng cổ đông (ĐHĐCĐ (Điều 67.3.s) và phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ (Điều 67.5).  TCTD phải gửi tài liệu họp ĐHĐCĐ (bao gồm chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với vấn đề trong chương trình họp) cho cổ đông và đăng tải trên trang tải trên trang thông tin điện tử của TCTD (Điều 143 Luật Doanh nghiệp).  Như vậy, đối với TCTD là công ty cổ phần, yêu cầu bảo mật thông tin về quyết định chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức pháp lý TCTD trước khi Đề án được cơ quan có thẩm quyền của TCTD thông qua là **không khả thi** do tài liệu liên quan tới Đề án phải được gửi đến cổ đông và đăng tải trên trang thông tin điện tử của TCTD trước đó. | Quy định về bảo mật thông tin của TCTD đã được quy định tại Điều 13 và điểm g khoản 1 Điều 12 Luật Các tổ chức tín dụng. Theo đó, người quản lý, người điều hành, nhân viên, cổ đông của TCTD phải có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của TCTD. Do đó, tiếp thu ý kiến của đơn vị, Cục ATHT bỏ cụm từ “bảo mật thông tin”, tuy nhiên vẫn đảm bảo nguyên tắc đảm bảo hoạt động ổn định của TCTD trước khi Đề án/Phương án tổ chức lại được cấp có thẩm quyền thông qua, cụ thể DTTT sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 Thông tư số 62/2024/TT-NHNN như sau:  *“3. Đảm bảo hoạt động ổn định của tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập, hợp nhất trước khi Đề án sáp nhập, hợp nhất được cấp có thẩm quyền quyết định của tổ chức tín dụng thông qua. Các hồ sơ tài liệu liên quan đến việc sáp nhập, hợp nhất tổ chức tín dụng phải đảm bảo nguyên tắc thận trọng, trung thực, chính xác, không gây hiểu nhầm.”* |
| ***Điều 8*** | ***Khoản 4*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 8. Nguyên tắc sáp nhập, hợp nhất**  4. Nghiêm cấm việc tẩu tán tài sản dưới mọi hình thức. Việc chuyển nhượng, mua bán tài sản trong quá trình chuyển đổi hình thức pháp lý phải đảm bảo công khai, minh bạch, tuân thủ quy định của pháp luật và thỏa thuận của các bên, đảm bảo an toàn tài sản và không ảnh hưởng đến quyền lợi của tổ chức tín dụng, tổ chức và cá nhân liên quan đến việc chuyển đổi hình thức pháp lý.  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** **Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc về việc: Đề xuất bỏ phần gạch ngang như sau:**  *4. Nghiêm cấm việc tẩu tán tài sản dưới mọi hình thức. Nghiêm cấm việc tẩu tán tài sản dưới mọi hình thức. Việc chuyển nhượng, mua bán tài sản trong quá trình chuyển đổi hình thức pháp lý phải đảm bảo ~~công khai, minh bạch,~~ tuân thủ quy định của pháp luật và thỏa thuận của các bên, đảm bảo an toàn tài sản ~~và~~* ***~~không ảnh hưởng đến quyền lợi của tổ chức tín dụng, tổ chức và cá nhân liên quan đến việc chuyển đổi hình thức pháp lý.~~***  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:**  + Quá trình tái cơ cấu không tránh khỏi việc ảnh hưởng đến quyền lợi của TCTD và phụ thuộc vào thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng sáp nhập, hợp nhất..., và được thực hiện trên cơ sở có sự thông qua của Đại hội đồng cổ đông. Do đó, quy định như tại dự thảo là không khả thi, chưa phù hợp với thực tế.  + Quyền và nghĩa vụ của bên bị sáp nhập, bị hợp nhất, bị chia, bị tách đã có quy định pháp luật tại Thông tư này và quy định của pháp luật doanh nghiệp điều chỉnh (trách nhiệm kế thừa quyền và nghĩa vụ...).  Chưa rõ lý do phải công khai việc chuyển nhượng, mua bán tài sản trong quá trình chuyển đổi hình thực pháp lý? Do đó đề xuất việc chuyển nhượng, mua bán tài sản tuân thủ quy định pháp luật và thỏa thuận của các bên.  Do đó, đề xuất bỏ cụm từ “*không ảnh hưởng đến quyền lợi của tổ chức tín dụng, tổ chức và cá nhân liên quan đến việc chuyển đổi hình thức pháp lý.”* | **Không tiếp thu, lý do:**  Hoạt động ngân hàng là hoạt động kinh doanh có điều kiện, ảnh hưởng đến lợi ích công chúng. Do đó. Nhằm đảm bảo an toàn tài sản của TCTD khi sáp nhập, hợp nhất thì cần công khai, minh bạch việc chuyển nhượng, mua bán tài sản trong quá trình sáp nhập, hợp nhất. Ngoài ra, quá trình sáp nhập, hợp nhất còn ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân có liên quan nên việc quy định không ảnh hưởng đến quyền và lợi của các đối tượng này là cần thiết. |
| ***Điều 9*** | ***Khoản 2*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 9. Điều kiện sáp nhập, hợp nhất**  2. Sau khi sáp nhập, hợp nhất, tổ chức tín dụng sau sáp nhập, tổ chức tín dụng hợp nhất phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn, tỷ lệ phần vốn góp, sở hữu cổ phần và điều kiện hoạt động ngân hàng.  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** **Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc về việc: Đề xuất sửa như sau**:  2. Sau khi sáp nhập, hợp nhất, tổ chức tín dụng sau sáp nhập, tổ chức tín dụng hợp nhất phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn, tỷ lệ phần vốn góp, sở hữu cổ phần và điều kiện hoạt động ngân hàng, trừ trường hợp sáp nhập, hợp nhất ngân hàng được chuyển giao bắt buộc trong thời gian thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc.  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:**  Tính khả thi của quy định này không cao do các TCTD trong quá trình tái cơ cấu thường chưa đáp ứng quy định về giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn.  Mặt khác, để khuyến khích sự tham gia của các nhà đầu tư có tiềm lực tham gia tái cơ cấu Ngân hàng được chuyển giao bắt buộc (CGBB), cần có cơ chế đặc thù về giới hạn, tỷ lệ cho Ngân hàng được CGBB trong thời gian thực hiện Phương án CGBB. | **Không tiếp thu**, **lý do**  Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 62 quy định:  “*3. Việc tổ chức lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo Phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt trên cơ sở thủ tục quy định tại Thông tư này. Việc công bố thông tin tổ chức lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng*.”  Theo đó, việc tổ chức lại TCTD được kiểm soát đặc biệt được thực hiện trên cơ sở thủ tục quy định tại Thông tư số 62. |
| ***Điều 10*** | ***Khoản 1*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 10. Hồ sơ đề nghị chấp thuận sáp nhập**  1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc sáp nhập:  d) Văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định của các tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập thông qua Đề án sáp nhập, Hợp đồng sáp nhập, Điều lệ của tổ chức tín dụng sau sáp nhập và các vấn đề khác liên quan đến sáp nhập tổ chức tín dụng;  e) Hợp đồng sáp nhập đã được cấp có thẩm quyền quyết định của các tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập thông qua và được người đại diện hợp pháp của các tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập ký, trong đó phải có các nội dung chủ yếu của hợp đồng sáp nhập theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 201 Luật Doanh nghiệp;  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** **Đề xuất sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 10 như sau:**  d) Văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định của các tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập thông qua Đề án sáp nhập, Hợp đồng sáp nhập, dự thảo Điều lệ của tổ chức tín dụng sau sáp nhập và các vấn đề khác liên quan đến sáp nhập tổ chức tín dụng;  **Đề xuất chuyển nội dung điểm e khoản 1 Điều 10 xuống khoản 2 Điều 10 về Hồ sơ chấp thuận sáp nhập.**  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:**  Bổ sung “*dự thảo*” Điều lệ vì đây là Điều lệ của TCTD sau sáp nhập, thời điểm đề nghị chấp thuận nguyên tắc các TCTD tham gia sáp nhập chưa thể thông qua Điều lệ của TCTD sau sáp nhập. | **Không tiếp thu, lý do:**  Điểm b khoản 2 Điều 201 Luật Doanh nghiệp về thủ tục sáp nhập công ty quy định: *“Các thành viên, chủ sở hữu công ty hoặc các cổ đông của các công ty liên quan thông qua hợp đồng sáp nhập,* ***Điều lệ*** *công ty nhận sáp nhập và tiến hành đăng ký doanh nghiệp công ty nhận sáp nhập theo quy định của Luật này. Hợp đồng sáp nhập phải được gửi đến tất cả chủ nợ và thông báo cho người lao động biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua;”*  Theo đó, các thành viên, chủ sở hữu công ty hoặc các cổ đông của các công ty liên quan (công ty bị sáp nhập, công ty nhận sáp nhập) thông qua Điều lệ công ty nhận sáp nhập. Vì vậy, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 10 Thông tư số 62 phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp. |
| ***Điều 13*** | ***Khoản 1*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 13. Trình tự, thủ tục chấp thuận sáp nhập**  1. Chấp thuận nguyên tắc sáp nhập:  c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi các tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập đặt trụ sở chính về ảnh hưởng của việc sáp nhập tổ chức tín dụng đối với sự ổn định kinh tế xã hội trên địa bàn và quan điểm về việc sáp nhập;  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** **Đề xuất bỏ thủ tục tại điểm c khoản 1 Điều 13.**  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:**  - Việc sáp nhập, hợp nhất trong bối cảnh bình thường là nhu cầu dựa trên sự tự nguyện của các bên và được pháp luật doanh nghiệp cho phép (Điều 200, Điều 201 Luật Doanh nghiệp) dưới sự quản lý của NHNN (đáp ứng các điều kiện của Thông tư này). Luật các TCTD 2024 cũng không có quy định về nội dung này.  Việc yêu cầu phải xin ý kiến UBND cấp tỉnh làm phát sinh thêm thủ tục hành chính không cần thiết, làm chậm quá trình tổ chức lại các TCTD.  - Đối với các TCTD đang trong quá trình tái cơ cấu theo các phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc yêu cầu UBND phải có ý kiến sẽ làm chậm quá trình thực hiện phương án đã được phê duyệt.  Do đó, đề xuất bỏ thủ tục như đề xuất. | **Không tiếp thu, lý do:**  Việc sáp nhập, hợp nhất TCTD có ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội trên địa bàn. Vì vậy, việc gửi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi TCTD sáp nhập, hợp nhất đặt trụ sở chính là cần thiết. |
| ***Điều 13*** | ***Khoản 3*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 13. Trình tự, thủ tục chấp thuận sáp nhập**  3. Chấp thuận sáp nhập:  a) Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chấp thuận nguyên tắc sáp nhập, tổ chức tín dụng nhận sáp nhập gửi Ngân hàng Nhà nước 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận sáp nhập quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này. Quá thời hạn này, Ngân hàng Nhà nước không nhận được đầy đủ các hồ sơ nêu trên thì văn bản chấp thuận nguyên tắc hết hiệu lực.  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** **Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc về việc: Đề xuất cơ quan soạn thảo kéo dài thời gian thực hiện tại điểm a khoản 3 Điều 13 như sau:**  a) Trong thời hạn 9~~0 ngày~~ **01 (một) năm** kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chấp thuận nguyên tắc sáp nhập, tổ chức tín dụng nhận sáp nhập gửi Ngân hàng Nhà nước 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận sáp nhập quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này. Quá thời hạn này, Ngân hàng Nhà nước không nhận được đầy đủ các hồ sơ nêu trên thì văn bản chấp thuận nguyên tắc hết hiệu lực.  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:**  Do việc quyết định sáp nhập thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Chủ sở hữu (điểm s khoản 3 Điều 67, khoản 1 Điều 73 Luật các TCTD). Khoảng thời gian 90 ngày là không đủ để TCTD tổ chức họp, lấy ý kiến ĐHĐCĐ, CHS về việc sáp nhập TCTD.  Mặt khác, sau khi TCTD được NHNH chấp thuận nguyên tắc, có thể phát sinh nhiều công việc cần liên quan đến quá trình sáp nhập.  Do đó, để chuẩn bị tốt, đảm bảo ổn định, an toàn cho việc sáp nhập các TCTD đề xuất thời gian tối đa để TCTD chuẩn bị và gửi hồ sơ chấp thuận sáp nhập cho NHNN là **01 năm** kể từ ngày NHNN chấp thuận nguyên tắc sáp nhập. | **Không tiếp thu, lý do:**  - Theo quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp:  **“*Điều 145. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông***  *1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.*  *2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.*  *3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.”*  Căn cứ Điều 145 Luật Doanh nghiệp, thời hạn tổ chức Đại hội đồng cổ đông có thể được thực hiện trong thời hạn 50 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành.  - Ngoài ra, trước khi NHNN có văn bản chấp thuận nguyên tắc tổ chức lại TCTD thì TCTD đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (đối với TCTD cổ phần) để thông qua việc tổ chức lại TCTD. Sau khi NHNN chấp thuận nguyên tắc, trường hợp TCTD tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (nếu có) để thực hiện các công việc có liên quan đến việc tổ chức lại TCTD thì TCTD có thể sắp xếp thời gian theo quy định để tiến hành họp đại hội đồng cổ đông.  - Bên cạnh đó, thời hạn nộp hồ sơ chấp thuận sáp nhập đã được điều chỉnh từ 60 ngày (theo Thông tư số 36/2015/TT-NHNN) thành 90 ngày (theo Thông tư số 62/2024/TT-NHNN). |
| ***Điều 13*** |  | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 13. Trình tự, thủ tục chấp thuận sáp nhập**  …  b) Tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** **Đề xuất sửa đổi như sau:**  b) Tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:**  Đề xuất bổ sung như bên để TCTD có đủ thời gian để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. | **Không tiếp thu, lý do:**  Theo quy định tại Mục III Thông tư số 03/2022/TT-BTP[[1]](#footnote-1) quy định về thời hạn giải quyết  ***“…****Đối với thủ tục hành chính có thời hạn giải quyết dưới 7 ngày thì quy định là “ngày làm việc”, đối với thủ tục hành chính có quy định thời hạn giải quyết trên 7 ngày thì quy định là “ngày” để đảm bảo thống nhất trong quá trình quy định và thực hiện thủ tục hành chính.”* |
| ***Điều 14*** | ***Khoản 2*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 14. Trình tự, thủ tục chấp thuận hợp nhất**  2. Trong thời gian tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chấp thuận nguyên tắc hợp nhất, tổ chức tín dụng bị hợp nhất thực hiện công bố thông tin theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 7 Thông tư này.  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** **Đề xuất bỏ quy định này.**  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:**  Việc NHNN chấp thuận nguyên tắc chưa đảm bảo chắc chắn rằng NHNN sẽ chấp thuận việc sáp nhập, hợp nhất.  Bên cạnh đó, việc sáp nhập, hợp nhất thường kéo dài, việc công bố sớm thông tin sẽ ảnh hưởng đến sự ổn định trong hoạt động, nhân sự của TCTD.  Do đó, đề xuất bỏ quy định này. | **Không tiếp thu,** lý do tương tự như đã giải trình ý kiến ở nội dung công bố thông tin tổ chức lại tại Điều 7 Thông tư số 62. |
| ***Điều 15*** | ***Khoản 3*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 15. Nguyên tắc chuyển đổi hình thức pháp lý**  3. Bảo mật thông tin nhằm đảm bảo hoạt động ổn định của tổ chức tín dụng **trước khi** Phương án chuyển đổi hình thức pháp lý được cơ quan có thẩm quyền quyết định của tổ chức tín dụng thông qua. Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc chuyển đổi hình thức pháp lý tổ chức tín dụng phải đảm bảo nguyên tắc thận trọng, trung thực, chính xác, không gây hiểu nhầm.  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** Đề xuất Cơ quan soạn thảo xem xét bỏ yêu cầu phải **bảo mật thông tin** đối với việc cơ cấu lại TCTD tại khoản này.  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:** Lý do: Tương tự mục 5. | Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 62, việc công bố thông tin tổ chức lại TCTD được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm soát đặc biệt đối với TCTD.  Ngoài ra, DTTT sửa đổi bổ sung khoản 3 Điều 15 Thông tư số 62 tương tự như đã chỉnh sửa nội dung này tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 62. |
| ***Điều 15*** | ***Khoản 4*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 15. Nguyên tắc chuyển đổi hình thức pháp lý**  4. Nghiêm cấm việc tẩu tán tài sản dưới mọi hình thức. Việc chuyển nhượng, mua bán tài sản trong quá trình chuyển đổi hình thức pháp lý phải đảm bảo công khai, minh bạch, tuân thủ quy định của pháp luật và thỏa thuận của các bên, đảm bảo an toàn tài sản và không ảnh hưởng đến quyền lợi của tổ chức tín dụng, tổ chức và cá nhân liên quan đến việc chuyển đổi hình thức pháp lý.  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** **Đề xuất bỏ phần gạch ngang như sau:**  *4. Nghiêm cấm việc tẩu tán tài sản dưới mọi hình. Nghiêm cấm việc tẩu tán tài sản dưới mọi hình thức. Việc chuyển nhượng, mua bán tài sản trong quá trình chuyển đổi hình thức pháp lý phải đảm bảo ~~công khai, minh bạch,~~ tuân thủ quy định của pháp luật và thỏa thuận của các bên, đảm bảo an toàn tài sản ~~và~~* ***~~không ảnh hưởng đến quyền lợi của tổ chức tín dụng, tổ chức và cá nhân liên quan đến việc chuyển đổi hình thức pháp lý.~~***  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:** - Quá trình tái cơ cấu không tránh khỏi việc ảnh hưởng đến quyền lợi của TCTD và phụ thuộc vào thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng sáp nhập, hợp nhất..., và được thực hiện trên cơ sở có sự thông qua của Đại hội đồng cổ đông. Do đó, quy định như tại dự thảo là không khả thi, chưa phù hợp với thực tế.  - Quyền và nghĩa vụ của bên bị sáp nhập, bị hợp nhất, bị chia, bị tách đã có quy định pháp luật tại Thông tư này và quy định của pháp luật doanh nghiệp điều chỉnh (trách nhiệm kế thừa quyền và nghĩa vụ...).  Chưa rõ lý do phải công khai việc chuyển nhượng, mua bán tài sản trong quá trình chuyển đổi hình thực pháp lý? Do đó đề xuất việc chuyển nhượng, mua bán tài sản tuân thủ quy định pháp luật và thỏa thuận của các bên.  Do đó, đề xuất bỏ cụm từ “*không ảnh hưởng đến quyền lợi của tổ chức tín dụng, tổ chức và cá nhân liên quan đến việc chuyển đổi hình thức pháp lý.”* | **Không tiếp thu**, lý do tương tự như đã giải trình nguyên tắc tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 62. |
| ***Điều 16*** | ***Khoản 2*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 16. Điều kiện chuyển đổi hình thức pháp lý**  2. Đối với trường hợp tổ chức tín dụng chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần, phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:  c) Cổ đông sáng lập (nếu có), cổ đông lớn, cổ đông chiến lược của tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý phải đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật đối với **cổ đông sáng lập của tổ chức tín dụng khi thành lập mới**;  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** Đề xuất cơ quan soạn thảo nghiên cứu sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 16 Dự thảo Thông tư theo hướng: **Không áp dụng quy định phải đáp ứng điều kiện đối với cổ đông sáng lập[**:*“Không phải là cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, cổ đông chiến lược của tổ chức tín dụng khác*”] đối với cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông chiến lược của TCTD chuyển đổi hình thức pháp lý **là bên nhận chuyển giao bắt buộc**.  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:** Theo dự thảo Nghị định quy định về điều kiện cấp phép của TCTD (ngày 26/4/2024), điều kiện đối với **cổ đông sáng lập của TCTD**: “*Không phải là cổ đông sáng lập, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, cổ đông chiến lược của tổ chức tín dụng khác*”.  MB hiện là: (i) thành viên góp vốn của Mcredit, (ii) chủ sở hữu của Oceanbank.  Trường hợp Mcredit hoặc Oceanbank có nhu cầu chuyển đổi hình thức pháp lý thì MB sẽ không đáp ứng điều kiện là cổ đông lớn của 2 TCTD.  Việc chuyển đổi hình thức pháp lý là quyền hợp pháp của doanh nghiệp (MCredit, Oceanbank) theo Khoản 2 Điều 7 Luật Doanh nghiệp: “*Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh*”.  Việc MB thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc theo phương án được phê duyệt dẫn tới việc MB không được làm cổ đông lớn của Mcredit, Oceanbank là chưa phù hợp và chưa bảo đảm lợi ích của MB, MCredit, Oceanbank. | **Không tiếp thu, lý do:**  Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 62 quy định:  “*3. Việc tổ chức lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo Phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt trên cơ sở thủ tục quy định tại Thông tư này. Việc công bố thông tin tổ chức lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng*.”  Theo đó, việc tổ chức lại TCTD được kiểm soát đặc biệt được thực hiện trên cơ sở thủ tục quy định tại Thông tư số 62. |
| ***Điều 16*** | ***Khoản 2*** | **Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei** (Công văn số 190/2025/CV-Mcredit-TGĐ) | **Điều 16 Điều kiện chuyển đổi hình thức pháp lý**  2. Đối với trường hợp tổ chức tín dụng chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần, phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:  b) Tổ chức tín dụng được chuyển đổi hình thức pháp lý phải đáp ứng điều kiện thực hiện chào bán cổ phiếu theo quy định của pháp luật có liên quan;  **Nội dung góp ý/đề xuất**  - Đề nghị quy định rõ các phương thức chào bán cổ phần để thực hiện chuyển đổi công ty tài chính TNHH thành công ty cổ phần theo quy định của pháp luật liên quan.  Theo đó, công ty tài chính chỉ được thực hiện Chào bán chứng khoán ra công chúng để chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quy định của Luật chứng khoán và Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;  HAY được thực hiện một trong 2 hình thức:  - Chào bán ra công chúng theo Luật chứng khoán, NĐ 155 hoặc Huy động thêm vốn góp của tổ chức cá nhân khác góp vốn theo quy đinh tại Khoản 2 Điều 202 Luật Doanh nghiệp (chào bán cổ phần riêng lẻ để chuyển đổi sang công ty cổ phần theo quy định tại Khoản 3 Điều 46 và điều 125 Luật Doanh nghiệp, đảm bảo đáp ứng số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định tại Điều 60.6 Luật các TCTD.  **Cơ sở góp ý/đề xuất**  Luật Doanh nghiệp quy định việc chào bán cổ phần để chuyển đổi thành công ty cổ phần tại Khoản 2 Điều 202  Luật chứng khoán và Nghị định 155/2020/NĐ-CP (NĐ 155) quy định chào bán cổ phiếu ra công chúng để chuyển đổi Công ty TNHH thành Công ty cổ phần.  Khoản 2 Thông tư bỏ quy định về hồ sơ liên quan đến chào bán cổ phiếu riêng lẻ đối với TCTD chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần. Theo tìm hiểu của Mcredit, tại bản thuyết minh ban hành TT 62, lý do bỏ quy định về hồ sơ liên quan đến chào bán cổ phiếu riêng lẻ nhằm đảm bảo phù hợp với NĐ 155 thay thế Nghị định 58/2012/NĐ-CP và việc quy định TCTD chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần thông qua chào bán cổ phiếu riêng lẻ không phù hợp với quy định tại Nghị định số 155. Ngoài ra, trong hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý đã có quy định TCTD phải gửi NHNN về Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu và xác nhận của ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán, phù hợp NĐ 155 | Tiếp thu:  - Về điều kiện chuyển đổi hình thức pháp lý:  Căn cứ quy định tại Luật các TCTD, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, công ty TNHH chuyển đổi thành công ty cổ phần theo các phương thức sau: (i) chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng theo quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chào bán cổ phiếu tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; (ii) theo các phương thức chuyển đổi quy định tại Điều 202 Luật Doanh nghiệp và tuân thủ quy định tại khoản 6 Điều 60 Luật các TCTD (qua rà soát, hiện không có quy định về điều kiện thực hiện các phương thức chuyển đổi công ty TNHH thành công ty cổ phần quy định tại Luật Doanh nghiệp).  Trên cơ sở rà soát quy định có liên quan về điều kiện chuyển đổi hình thức pháp lý nêu trên, DTTT sửa đổi quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Thông tư số 62 như sau:  *“2. Đối với trường hợp tổ chức tín dụng chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần, phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:*  *b) Tổ chức tín dụng được chuyển đổi hình thức pháp lý phải đáp ứng điều kiện thực hiện chào bán cổ phiếu theo quy định của pháp luật có liên quan đối với trường hợp chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần.”*  - Về thành phần hồ sơ chuyển đổi hình thức pháp lý TCTD “Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu và xác nhận của ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán”:  Điểm l(i) khoản 2 Điều 17 Thông tư số 62 quy định hồ sơ chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần, trong đó có bao gồm: *“Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu và xác nhận của ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán”*. Theo quy định tại Nghị định số 155, báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu này được áp dụng đối với trường hợp chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để chuyển đổi công ty TNHH thành công ty cổ phần. Ngoài ra, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP có quy định về việc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức phát hành về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán hoặc có quyết định hủy bỏ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng. Vì vậy, DTTT bổ sung thành phần hồ sơ bao gồm cả văn bản thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được báo cáo kết quả chào bán.  Ngoài ra, đối với các phương thức chuyển đổi theo quy định tại Điều 202 Luật Doanh nghiệp: căn cứ thành phần hồ sơ đăng ký chuyển đổi công ty TNHH thành công ty cổ phần quy định tại khoản 5 Điều 26 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, DTTT bổ sung quy định về thành phần hồ sơ trong trường hợp TCTD chuyển đổi hình thức pháp lý thực hiện theo các phương thức chuyển đổi quy định tại Điều 202 Luật Doanh nghiệp. Theo đó, DTTT sửa đổi như sau:  *“l) Ngoài những hồ sơ quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k khoản này, tổ chức tín dụng chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần nộp bổ sung các hồ sơ sau đây:*  *Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu và xác nhận của ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán, văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu đối với trường hợp chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần hoặc Hợp đồng chuyển nhượng hoặc giấy tờ chứng minh việc hoàn tất chuyển nhượng trong trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp, Giấy tờ chứng minh việc góp vốn của cổ đông mới trong trường hợp tiếp nhận cổ đông mới;* |
| ***Điều 16, Điều 17*** |  | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 16. Điều kiện chuyển đổi hình thức pháp lý**  2. Đối với trường hợp tổ chức tín dụng chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần, phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:  b) Tổ chức tín dụng được chuyển đổi hình thức pháp lý phải đáp ứng điều kiện thực hiện chào bán cổ phiếu theo quy định của pháp luật có liên quan;  **Điều 17. Hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý**  2. Hồ sơ đề nghị chuyển đổi hình thức pháp lý  (i) Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu và xác nhận của ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;”  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung hướng dẫn về điều kiện và hồ sơ chuyển đổi từ công ty TNHH sang công ty cổ phần thông qua chào bán cổ phần riêng lẻ, nhằm tạo cơ sở pháp lý cho tổ chức tín dụng thực hiện theo đúng quy định.  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:** Việc công ty TNHH chào bán cổ phần để chuyển đổi thành công ty cổ phần được quy định tại khoản 3 Điều 46, Điều 125, Điều 202 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 26 về hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với các trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp tại Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp.  Tuy nhiên, theo Luật Các tổ chức tín dụng 2024, tổ chức tín dụng (TCTD) không còn chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp về đăng ký kinh doanh. Do đó, nếu không có quy định hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về trình tự, thủ tục thực hiện sẽ không có cơ sở để triển khai. | **Tiếp thu, lý do:** Tương tự như đã giải trình với Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei trên đây. |
| ***Điều 17*** | ***Khoản 1*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 17. Hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý**  **1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận nguyên tắc chuyển đổi hình thức pháp lý**  b) Văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định của tổ chức tín dụng thông qua Phương án chuyển đổi; dự thảo Điều lệ; danh sách nhân sự dự kiến được bầu, bổ nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý và các vấn đề khác liên quan đến chuyển đổi hình thức pháp lý;  d) Dự thảo Điều lệ tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý đã được cấp có thẩm quyền quyết định của tổ chức tín dụng thông qua;  e) Dự thảo các quy định nội bộ cơ bản về tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý, tối thiểu bao gồm các quy định nội bộ quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định sau đây:  (i) Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, người điều hành;  (ii) Quy định về tổ chức và hoạt động của trụ sở chính, chi nhánh và các đơn vị phụ thuộc khác;  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:**  **+ Đề xuất bỏ “***danh sách nhân sự dự kiến được bầu, bổ nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý***”** và dự thảo các quy định nội bộ của TCTD chuyển đổi hình thức pháp lý tại điểm **e khoản 1 Điều 17.**  **+ Đề xuất bỏ điểm d khoản 1 Điều 17**  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:** Ở giai đoạn xin chấp thuận nguyên tắc chuyển đổi hình thức pháp lý, TCTD xin chấp thuận về nguyên tắc để triển khai, thực hiện theo định hướng, chấp thuận của NHNN. Do đó đề xuất chưa cần danh sách dự kiến nhân sự và dự thảo các quy định nội bộ ở giai đoạn này. Các nội dung này sẽ được TCTD xây dựng, hoàn thiện và gửi đến NHNN trong hồ sơ xin chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý (sau khi đã có chấp thuận nguyên tắc của NHNN).  - Đề xuất bỏ điểm d khoản 1 Điều 17 do trùng nội dung đã có tại điểm b khoản 1 Điều 17. | **Không tiếp thu, lý do:**  Tại bước xem xét chấp thuận nguyên tắc chuyển đổi hình thức pháp lý, NHNN chấp thuận nguyên tắc chuyển đổi hình thức pháp lý đồng thời chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến để TCTD thực hiện các thủ tục tiếp theo liên quan đến hồ sơ chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý.  Theo đó, để có cơ sở xem xét chấp thuận danh sách nhân sự, hồ sơ chấp thuận nguyên tắc chuyển đổi hình thức pháp lý phải có danh sách nhân sự dự kiến được bầu, bổ nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý.  Ngoài ra, việc gửi dự thảo các quy định nội bộ của TCTD chuyển đổi hình thức pháp lý là cần thiết, làm cơ sở để xem xét chấp thuận nguyên tắc chuyển đổi hình thức pháp lý. |
| ***Điều 17*** | ***Khoản 2*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 17. Hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý**  **2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý:**  c) Điều lệ của tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý được cơ quan có thẩm quyền quyết định của tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý thông qua;  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** **Đề nghị làm rõ:** Điều lệ cung cấp tại điểm c khoản 2 Điều 17 là Điều lệ nào, Điều lệ của tổ chức tín dụng trước khi chuyển đổi hình thức pháp lý.  Ngoài ra, Dự thảo sử dụng nhiều thuật ngữ “tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý” nhưng chưa có giải thích khái niệm này để đảm bảo áp dụng thống nhất.  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:** Tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý, TCTD được chuyển đổi hình thức pháp lý chưa được công nhận (do chưa có chấp thuận của NHNN). Do đó chưa thể có Điều lệ của TCTD được chuyển đổi hình thức pháp lý được thông qua.  Trường hợp yêu cung cấp nội dung Điều lệ của TCTD chuyển đổi hình thức pháp lý thì đề xuất CQST sửa đổi như sau để để phù hợp với bối cảnh thực tế:  “*c) Dự thảo Điều lệ của tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý ~~được cơ quan có thẩm quyền quyết định của tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý thông qua~~;”*  - Cần bổ sung khái niệm *“tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý*” để đảm bảo cách hiểu thống nhất. | - Khoản 7 Điều 3 Thông tư số 62 đã có quy định về TCTD chuyển đổi hình thức pháp lý.  Việc TCTD chuyển đổi hình thức pháp lý dẫn đến hình thành một pháp nhân mới. Để có cơ sở xem xét chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý TCTD thì việc quy định thành phần hồ sơ bao gồm “Điều lệ” là cần thiết. Quy định trong thành phần hồ sơ chuyển đổi hình thức pháp lý TCTD có “Điều lệ” tương tự như quy định về việc TCTD phải có “Điều lệ” sau khi được NHNN chấp thuận nguyên tắc thành lập NHTM quy định tại Thông tư số 56/2024/TT-NHNN ngày 24/12/2024 quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của NHTM, chi nhánh ngân ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài. |
| ***Điều 17*** | ***Khoản 2*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 17. Hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý**  **2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý:** e) Văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định của tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý thông qua Điều lệ; bầu, bổ nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát; quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý và các vấn đề khác liên quan đến tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý;  g) Văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định của tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý về việc bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên; bầu chức danh Trưởng Ban kiểm soát; bổ nhiệm Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát;  h) Văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định của tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý về việc bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng;  i) Danh sách, mức và tỷ lệ góp vốn của các thành viên góp vốn, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông chiến lược, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài của tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý;  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** **Đề nghị Cơ quan soạn thảo xem xét lại tính hợp lý của quy định này.**  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:** Tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý, TCTD được chuyển đổi hình thức pháp lý chưa được công nhận (do chưa có chấp thuận của NHNN). Do đó chưa thể có các văn bản chính thức của TCTD được chuyển đổi hình thức pháp lý.  Bên cạnh đó, theo Điều 44 Luật TCTD: “*Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng: - Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng; làm Chủ tịch Hội đồng quản trị… phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.”*  Tuy nhiên tại thời điểm nộp hồ sơ chuyển đổi hình thức pháp lý TCTD sẽ chưa nhận được chấp thuận của NHNN vì vậy việc ra quyết nghị bổ nhiệm là chưa hợp lý. | **Không tiếp thu, lý do:**  Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 62, NHNN chấp thuận nguyên tắc chuyển đổi hình thức pháp lý và chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến.  Theo đó, hồ sơ chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp bao gồm Điều lệ, Văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định của tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý về việc bầu, bổ nhiệm các chức danh chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên… là cần thiết để NHNN xem xét chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý TCTD, đồng thời cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý. |
| ***Điều 17*** | ***Khoản 2*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 17. Hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý**  **2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý:**  … m) Ngoài những hồ sơ quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k khoản này, tổ chức tín dụng chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và ngược lại, tổ chức tín dụng chuyển đổi từ công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn nộp bổ sung các hồ sơ sau đây:  (i) Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp hoặc thỏa thuận góp vốn đầu tư hoặc giấy tờ xác nhận hoàn tất chuyển nhượng vốn;  (ii) Văn bản của tổ chức tín dụng được chuyển đổi hình thức pháp lý xác nhận tư cách thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng chuyển đổi hình thức pháp lý;  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** **Đề xuất cơ quan soạn thảo xem xét tính hợp lý của các quy định này.**  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:** Các bên tham gia vào quá trình chuyển đổi hình thức pháp lý TCTD chỉ có thể hoàn tất giao dịch và ghi nhận, xác nhận việc hoàn tất giao dịch, tư cách thành viên góp vốn của TCTD chuyển đổi hình thức pháp **lý sau khi có chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý của NHNN**. Việc yêu cầu hồ sơ xác nhận hoàn tất chuyển nhượng vốn hoặc xác nhận tư cách thành viên ở giai đoạn xin chấp thuận là chưa hợp lý. | **Không tiếp thu, lý do:**  Việc thành phần hồ sơ bao gồm Giấy tờ xác nhận hoàn tất chuyển nhượng vốn..là cơ sở để NHNN chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý của TCTD. |
| ***Điều 18*** | ***Khoản 2*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 18. Phương án chuyển đổi hình thức pháp lý**  2. Phương án chuyển đổi hình thức pháp lý tối thiểu phải có các nội dung sau đây:  e) Quyền lợi, nghĩa vụ của tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có);  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** Đề nghị Cơ quan soan thảo bỏ nội dung điểm e khoản 2 Điều 18 dự thảo thông tư.  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:** Khoản Điều 92 Bộ luật dân sự 2015[[2]](#footnote-2) quy định: Pháp nhân chuyển đổi kế thừa quyền và nghĩa vụ dân sự của pháp nhân được chuyển đổi. Do đó, không cần thiết đưa nội dung này vào phương án chuyển đổi hình thức pháp lý. | **Không tiếp thu, lý do:**  Quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 62 nhằm làm rõ quyền và nghĩa vụ của tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc chuyển đổi hình thức pháp lý trong Phương án chuyển đổi hình thức pháp lý. |
| ***Điều 19*** | ***Khoản 1*** | **Công ty tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei** (Công văn số 190/2025/CV-Mcredit-TGĐ) | **Điều 19. Thủ tục chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý**  3. Chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý:  a) Trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chấp thuận nguyên tắc chuyển đổi hình thức pháp lý, tổ chức tín dụng gửi Ngân hàng Nhà nước 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư này. Quá thời hạn này, Ngân hàng Nhà nước không nhận được hồ sơ nêu trên thì văn bản chấp thuận nguyên tắc chuyển đổi hình thức pháp lý hết hiệu lực.  **Nội dung góp ý/đề xuất**  Đề nghị NHNN xem xét lại thời hạn 120 ngày này để đảm bảo tính khả thi của phương án chuyển đổi.  Đề nghị làm rõ: trong trường hợp TCTD chuyển đổi hình thức pháp lý thông qua việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng nhưng kết quả chào bán không đạt như phương án trình NHNN chấp thuận nguyên tắc thì phương án xử lý như thế nào khi các thủ tục thực hiện tại UBCK nhà nước đã hoàn tất, ghi nhận quyền và nghĩa vụ của các cổ động (ví dụ: chào bán không hết số cổ phiếu đăng ký, dẫn đến vi phạm tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ động, cổ đông nước ngoài…).  Đề nghị làm rõ thời điểm công ty tài chính trở thành công ty cổ phần: Khi được NHNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động mới hay thời điểm hoàn tất các thủ tục tại UBCK (đăng ký công ty đại chúng, đăng ký giao dịch…)  **Cơ sở góp ý/đề xuất**  Luật chứng khoán Đ15, 18, 19, 25), NĐ 155 (Đ11, 16) quy định thời hạn chấp thuận chào bán ra công chúng tại UBCKNN là 30 ngày, thời hạn phân phối chứng khoán tối đa 90 ngày, khó đáp ứng thời hạn 120 ngày.  Luật các TCTD, NĐ 01 quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông tổ chức, trường hợp chào bán không hết số cổ phần, có thể dẫn đến vi phạm các quy định về sở hữu. | Luật Chứng khoán quy định:  - Khoản 1 Điều 25 (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng), quy định: *Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán* ***ra công chúng*** *đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng; trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.*  - Khoản 4 Điều 26 quy định:  *“Tổ chức phát hành phải hoàn thành việc phân phối chứng khoán trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực. Trường hợp tổ chức phát hành không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 ngày.”*  Theo đó, thời hạn 120 ngày kể từ ngày NHNN chấp thuận nguyên tắc chuyển đổi hình thức pháp lý, TCTD gửi NHNN bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi hình thức pháp lý phù hợp với quy định tại Luật Chứng khoán.  Ngoài ra, việc tăng thời gian TCTD gửi NHNN hồ sơ làm tăng chi phí tuân thủ TTHC, không phù hợp với định hướng cắt giảm, đơn giản hóa TTHC hiện nay. |
| ***Điều 19*** | ***Khoản 1*** | ***Cục Quản lý giám sát TCTD***  (Công văn số 1298/QLGS5 ngày 13/6/2025) | Điểm b khoản 1 Điều 19 Thông tư số 62 quy định *“b) Tổ chức tín dụng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ*”, khoản 2 Điều 24 Thông tư số 62 quy định *“2. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ”.*  Đề nghị đơn vị đầu mối cân nhắc rà soát, bổ sung quy định xử lý đối với trường hợp quá thời hạn 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nhưng TCTD chưa bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (tương tự quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/9/2018 của Thống đốc NHNN hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, TCTD phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung), khoản 2 Điều 14 Thông tư số 25/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 của Thống đốc NHNN quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của TCTD phi ngân hàng (đã được sửa đổi, bổ sung)… | Tiếp thu ý kiến của đơn vị, Cục ATHT bổ sung quy định để xử lý trong trường hợp đã quá thời hạn TCTD bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, cụ thể DTTT quy định như sau:  - Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13, điểm b khoản 1 Điều 14, điểm b khoản 1 Điều 19, điểm b khoản 1 Điều 24 như sau: *“Tổ chức tín dụng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.* *Quá thời hạn này, tổ chức tín dụng phải nộp lại bộ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này để Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận;*”;  - Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13 như sau: “*b) Tổ chức tín dụng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Quá thời hạn này, Ngân hàng Nhà nước không nhận được hồ sơ nêu trên thì văn bản chấp thuận nguyên tắc sáp nhập tổ chức tín dụng hết hiệu lực.”*  - Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 như sau: “*b) Tổ chức tín dụng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Quá thời hạn này, Ngân hàng Nhà nước không nhận được hồ sơ nêu trên thì văn bản chấp thuận nguyên tắc hợp nhất tổ chức tín dụng hết hiệu lực.”*  - Sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 19 như sau: “*b) Tổ chức tín dụng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Quá thời hạn này, Ngân hàng Nhà nước không nhận được hồ sơ nêu trên thì văn bản chấp thuận nguyên tắc chuyển đổi hình thức pháp lý hết hiệu lực.”* |
| ***Điều 20*** | ***Khoản 2*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 20. Nguyên tắc chuyển đổi loại hình**  2. Bảo mật thông tin nhằm đảm bảo hoạt động ổn định của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trước khi Phương án chuyển đổi loại hình được cơ quan có thẩm quyền quyết định của tổ chức tín dụng phi ngân hàng thông qua. Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc chuyển đổi loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải đảm bảo nguyên tắc thận trọng, trung thực, chính xác.  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** Đề xuất Cơ quan soạn thảo xem xét bỏ yêu cầu phải bảo mật thông tin đối với việc cơ cấu lại TCTD tại khoản này.  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:** Trường hợp Điều lệ của TCTD phi ngân hàng là công ty cổ phần quy định thẩm quyền quyết định việc chuyển đổi loại hình TCTD phi ngân hàng là ĐHĐCĐ, việc lấy ý kiến cổ đông có thể phát sinh việc công khai tài liệu liên quan đến phương án chuyển đổi loại hình TCTD phi ngân hàng. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh quy định Dự thảo phù hợp với quy định pháp luật. | Việc giải trình nội dung này tương tự như việc giải trình quy định tại khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 15 Thông tư số 62. |
| ***Điều 21*** | ***Khoản 2*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 21. Điều kiện để chuyển đổi loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng**  2. Tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc.  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ có cần thiết phải bổ sung nhân sự tại thời điểm trình NHNN phương án chuyển đổi hay không nếu trong phương án chuyển đổi đã bao gồm đầy đủ cơ cấu nhân sự cho loại hình mới. | **Không tiếp thu, lý do:**  Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư số 62, một trong các điều kiện để chuyển đổi loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng là tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát có số lượng và cơ cấu theo đúng quy định của pháp luật, không bị khuyết Tổng giám đốc. |
| ***Điều 21*** | ***Khoản 4*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 21. Điều kiện để chuyển đổi loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng**  4. Trường hợp công ty tài chính chuyên ngành chuyển đổi loại hình thành công ty tài chính tổng hợp, ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:  a) Có giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị chuyển đổi loại hình không thấp hơn mức vốn pháp định của loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng chuyển đổi loại hình. Giá trị thực của vốn điều lệ được xác định theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trên cơ sở báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị**.**  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** **Đề nghị sửa đổi như sau:**  *a) Có giá trị thực của vốn điều lệ* ***~~tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị chuyển đổi loại hình~~*** *không thấp hơn mức vốn pháp định của loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng chuyển đổi loại hình. Giá trị thực của vốn điều lệ được xác định theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trên cơ sở báo cáo tài chính riêng lẻ được kiểm toán gần nhất.* ***~~của năm trước liền kề năm đề nghị~~.***  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:** Đề xuất sửa đổi thời điểm tài liệu xác định giá trị thực của vốn điều lệ để tạo điều kiện cho TCTD phi ngân hàng có nguyện vọng chuyển đổi hình thức có thể thực hiện chuyển đổi ngay khi đáp ứng đủ điều kiện về giá trị thực của vốn điều lệ và các điều kiện khác theo quy định. | **Không tiếp thu, lý do:**  Việc quy định điều kiện giá trị thực của vốn điều lệ tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị chuyển đổi loại hình để đảm bảo làm cơ sở đánh giá xem xét chấp thuận chuyển đổi loại hình TCTD phi ngân hàng. |
| ***Điều 22*** | ***Khoản 5*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 22. Hồ sơ đề nghị chấp thuận chuyển đổi loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng**  5. Điều lệ tổ chức tín dụng phi ngân hàng chuyển đổi loại hình đã được cấp có thẩm quyền quyết định của tổ chức tín dụng phi ngân hàng thông qua.  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** **Đề xuất bỏ Khoản 5 Điều 22.**  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:** Chưa rõ đây có phải là Điều lệ của TCTD sau khi chuyển đổi loại hình. Nếu là Điều lệ sau chuyển đổi loại hình thì không phù hợp vì điều lệ sau chuyển đổi phải do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên của TCTD sau chuyển đổi thông qua, việc yêu cầu có Điều lệ này tại giai đoạn đề nghị chấp thuận chuyển đổi loại hình là không phù hợp, không khả thi. | **Không tiếp thu, lý do:**  Việc TCTD phi ngân hàng chuyển đổi loại hình TCTD phi ngân hàng dẫn đến hình thành một pháp nhân mới. Để có cơ sở xem xét chấp thuận chuyển đổi loại hình TCTD phi ngân hàng thì việc quy định thành phần hồ sơ bao gồm “Điều lệ” là cần thiết. Quy định trong thành phần hồ sơ chuyển đổi loại hình TCTD phi ngân hàng có “Điều lệ” tương tự như quy định về việc TCTD phải có “Điều lệ” sau khi được NHNN chấp thuận nguyên tắc thành lập NHTM quy định tại Thông tư số 57/2024/TT-NHNN ngày 24/12/2024 quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu của TCTD phi ngân hàng. |
| ***Điều 23*** | ***Khoản 2*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 23. Phương án chuyển đổi loại hình**  2. Phương án chuyển đổi loại hình tối thiểu phải có các nội dung sau đây:  e) Quyền lợi, nghĩa vụ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng và các tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có);  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** Đề nghị Cơ quan soan thảo bỏ nội dung điểm e khoản 2 Điều 23 của Thông tư 62/2024/TT-NHNN.  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:** Lý do: Tương tự nêu trên | **Không tiếp thu, lý do:**  Việc quy định về nội dung này tại Phương án là cần thiết để làm rõ quyền lợi, nghĩa vụ của TCTD phi ngân hàng sau khi chuyển đổi loại hình tại các hợp đồng thực hiện với khách hàng, nhà cung cấp…..có thay đổi so với trước khi chuyển đổi loại hình (tên, phạm vi hoạt động…). |
| ***Điều 27*** | ***Khoản 1*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 27. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng**  1. Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) và tổ chức, cá nhân có liên quan của tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập, hợp nhất, tổ chức tín dụng được chuyển đổi hình thức pháp lý, tổ chức tín dụng phi ngân hàng được chuyển đổi loại hình phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động và phải bảo đảm an toàn tuyệt đối về tài sản của tổ chức tín dụng cho đến khi hoàn tất quá trình sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức pháp lý tổ chức tín dụng, chuyển đổi loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo Đề án sáp nhập, hợp nhất, Phương án chuyển đổi hình thức pháp lý, Phương án chuyển đổi loại hình đã được thông qua.  2. Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, người đại diện theo pháp luật của các tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập, hợp nhất, tổ chức tín dụng được chuyển đổi hình thức pháp lý, tổ chức tín dụng phi ngân hàng được chuyển đổi loại hình phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ đề nghị chấp thuận sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức pháp lý tổ chức tín dụng, chuyển đổi loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng.  3. Hợp đồng sáp nhập, hợp nhất phải được các tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập, hợp nhất gửi đến các chủ nợ và thông báo cho người lao động trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chấp thuận nguyên tắc sáp nhập, hợp nhất tổ chức tín dụng.  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** **Đề xuất bỏ nội dung này**  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:** Việc NHNN chấp thuận nguyên tắc chưa đảm bảo chắc chắn rằng NHNN sẽ chấp thuận việc sáp nhập, hợp nhất. Do đó, việc yêu cầu phải thông báo cho những người này từ giai đoạn được NHNN chấp thuận nguyên tắc là chưa phù hợp, có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của TCTD trong giai đoạn đang thực hiện sáp nhập, hợp nhất. | **Không tiếp thu, lý do:**  Điểm b khoản 2 Điều 200 và điểm b khoản 2 Điều 201 Luật Doanh nghiệp quy định:  *“b) Các thành viên, chủ sở hữu công ty hoặc cổ đông của công ty bị hợp nhất thông qua hợp đồng hợp nhất, Điều lệ công ty hợp nhất, bầu hoặc bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty hợp nhất và tiến hành đăng ký doanh nghiệp đối với công ty hợp nhất theo quy định của Luật này. Hợp đồng hợp nhất phải được gửi đến các chủ nợ và thông báo cho người lao động biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua.”*  *“b) Các thành viên, chủ sở hữu công ty hoặc các cổ đông của các công ty liên quan thông qua hợp đồng sáp nhập, Điều lệ công ty nhận sáp nhập và tiến hành đăng ký doanh nghiệp công ty nhận sáp nhập theo quy định của Luật này. Hợp đồng sáp nhập phải được gửi đến tất cả chủ nợ và thông báo cho người lao động biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua;”*  Theo đó, quy định về việc gửi Hợp đồng sáp nhập, hợp đồng hợp nhất đến các chủ nợ và thông báo cho người lao động trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày NHNN chấp thuận nguyên tắc sáp nhập, hợp nhất TCTD phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp. |
| ***Điều 27*** | ***Khoản 7*** | ***Ngân hàng TMCP Quân Đội*** (Công văn số 6544/MB-HS ngày 16/6/2025) | **Điều 27. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng**  7. Cấp có thẩm quyền quyết định của các tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập, hợp nhất, tổ chức tín dụng sau sáp nhập, tổ chức tín dụng hợp nhất có trách nhiệm thông qua việc tổ chức lại với điều kiện, thể thức họp và cách thức biểu quyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức tín dụng.  ***-* Nội dung góp ý/Đề xuất:** **Đề xuất sửa đổi như sau:**  *7. Cơ quan có thẩm quyền quyết định của các tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập, hợp nhất, tổ chức tín dụng sau sáp nhập, tổ chức tín dụng hợp nhất có trách nhiệm* ***xem xét*** *thông qua việc tổ chức lại với điều kiện, thể thức họp và cách thức biểu quyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức tín dụng.*  - **Cơ sở góp ý/đề xuất:** Cơ quan có thẩm quyền quyết định của TCTD có quyền thông qua hoặc không thông qua việc tổ chức lại. Do đó bổ sung nội dung gạch chân để đúng về bản chất. | **Không tiếp thu, lý do:**  Trên cơ sở cơ quan có thẩm quyền quyết định của TCTD thông qua việc tổ chức lại thì NHNN sẽ xem xét, chấp thuận đề nghị tổ chức lại của TCTD. |

1. Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/2/2022 hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong việc lập đề nghị xây dựng văn bản pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. [↑](#footnote-ref-1)
2. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật dân sự 2015: “*2. Sau khi chuyển đổi hình thức, pháp nhân được chuyển đổi chấm dứt tồn tại kể từ thời điểm pháp nhân chuyển đổi được thành lập; pháp nhân chuyển đổi kế thừa quyền, nghĩa vụ dân sự của pháp nhân được chuyển đổi*.” [↑](#footnote-ref-2)